

Bản án số: 08/2018/DS-ST
Ngày: 26/01/2018
*V/V tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Thanh Hải**.
2. Bà **Phạm Thị Phụng**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ngô Lê Quế Thanh** – Cán bộ TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2017/TLST- DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2017/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Diễm H**, sinh năm 1952. (có mặt)

HKTT: Số A đường B khu phố C, phường D, thành phố E, tỉnh F.

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Đ**, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 06/10/2017, tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H trình bày:* Vào ngày 11/11/2015 bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, có mua vịt con của bà Nguyễn Thị Diễm H, số lượng là 82 con vịt Siêu thịt giá 16.000 đồng/con và 70 con vịt Hòa Lan giá 10.000 đồng/con, tổng cộng thành tiền là 2.012.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 11/01/2016 sẽ trả đủ, hai bên có làm giấy hợp đồng mua bán vịt con lập ngày 11/11/2015. Khi đến hạn trả tiền phía bà Đ không trả nên phía bà H có đến đòi nhiều lần thì phía bà Đ trả được 700.000 đồng, còn thiếu lại số tiền 1.312.000 đồng đến nay chưa trả, bà H có đến đòi nhiều lần phía bà Đ hứa trả nhưng đến nay vẫn chưa trả. Nay bà H yêu cầu bà Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền mua vịt con còn nợ là 1.312.000 đồng và yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và*

hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gởi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:* Việc vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ. Xét thấy, bị đơn bà Đ đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn bà Đ.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

- *Về yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H:* Yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền mua vịt con còn nợ là 1.312.000 đồng và yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, yêu cầu của phía nguyên đơn bà H là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn bà H xác định phía bà Đ có mua vịt con của bà H với tổng số tiền là 2.012.000 đồng, có trả được 700.000 đồng còn nợ lại 1.312.000 đồng. Phía bà H cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là có bán vịt con cho bà Diễm là giấy hợp đồng mua bán vịt con lập ngày 11/11/2015 phía bà Đ có ký tên và ghi họ tên vào giấy hợp đồng mua bán vịt con, nên yêu cầu khởi kiện của phía bà H là có cơ sở để chấp nhận.

Đối với phía bị đơn bà Đ dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gởi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn bà Đ đã biết được số tiền nợ vịt con mà phía nguyên đơn bà H đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn bà Đ phải có nghĩa vụ trả, nhưng phía bị đơn bà Đ đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền vịt con đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn hay không, điều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn đã thừa nhận số tiền nợ vịt con mà phía nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu phía bị đơn phải trả, nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn. Đối với phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn, nên cần buộc phía bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Diễm H số tiền mua vịt con còn nợ là 1.312.000 đồng và trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- *Về án phí:* Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H, nên phía bị đơn bà Đ phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía bà H là 1.312.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí, nên bà Đ phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 430, 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí.

Tuyên xử

1. Về dân sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Diễm H số tiền mua vệt con còn nợ là 1.312.000 đồng (Một triệu ba trăm mười hai ngàn đồng) và trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Diễm H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001077 ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn